

Số: 05/BC-TKA

Nghệ An, ngày 27 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**
- Tên tiếng anh: TAN KHANH AN PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TAN KHANH AN JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900741212 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 28/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 26/08/2025.
- Vốn điều lệ : 38.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 38.000.000.000 đ
- Địa chỉ: Đường D2, khu công nghiệp Bắc Vinh, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại: 02383.514 527 - Số fax: 02383.852 094
- Website: www.tankhanhan.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): TKA

**\* Quá trình hình thành và phát triển.**

Từ năm 1967 đến đầu năm 2003, Nhà máy Thuốc lá Nghệ An (tiền thân của Công ty TNHH MTV Tân Khánh An) chuyên sản xuất kinh doanh thuốc lá điếu và là đơn vị luôn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Nhà nước giao, góp phần vào sự phát triển công nghiệp nước nhà nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng.

Đến năm 2003, theo chủ trương của Chính phủ về việc tổ chức sắp xếp lại ngành sản xuất thuốc lá điếu trong cả nước nhằm hạn chế tác hại của thuốc lá, Nhà máy Thuốc lá Nghệ An được sáp nhập vào Tổng công ty Công ty Khánh Việt (Khatoco), lấy tên là Nhà máy Thuốc lá Tân Khánh An. Năm 2006, Nhà máy sản xuất Bao bì nhựa được đầu tư với dây chuyền thiết bị đồng bộ và hiện đại được nhập từ các nước công nghiệp như: Cộng hoà liên bang Đức, Ấn Độ, Đài Loan... đạt công suất 25 triệu sản phẩm/năm và bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành. Từ

tháng 02/2006, Nhà máy đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An, hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con, hạch toán độc lập.

Ngày 29/12/2017, Tổng Công ty Khánh Việt đã có Quyết định số 158/QĐ-HĐTV về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An.

Tổng số lượng lao động đến nay hơn 220 người. Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề và chuyên nghiệp, với thiết bị công nghệ hiện đại luôn thỏa mãn mọi nhu cầu về sản phẩm bao bì nhựa cho khách hàng.

**\* Các mốc lịch sử đáng ghi nhớ:**

- Ngày 01/02/2006, Công ty TNHH MTV Tân Khánh An (trực thuộc Công ty Khánh Việt, hạch toán độc lập) được thành lập sau khi khánh thành nhà máy sản xuất bao bì nhựa với công suất 25 triệu sản phẩm/năm.

- Tháng 03/2010, Công ty TNHH MTV Tân Khánh An đầu tư thêm một số thiết bị nâng công suất nhà máy bao bì lên 30 triệu sản phẩm/ năm.

- Tháng 04/2014, Công ty tiếp tục đầu tư nâng công suất nhà máy bao bì lên 37 triệu sản phẩm/ năm.

- Ngày 15/10/2018, thực hiện Quyết định số 158/QĐ-HĐTV ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Khánh Việt về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An, Tổng Công ty Khánh Việt và Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An đã tiến hành chào bán 2.919.600 cổ phần lần đầu ra công chúng với kết quả như sau:

+ Giá đầu thành công bình quân: 15.500 đồng/ cổ phần.

+ Số lượng chứng khoán chào bán thành công: 22.000 cổ phần

- Ngày 01/12/2018, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Kể từ ngày 28/12/2018, Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh An chính thức được chuyển thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An (TKA), vốn điều lệ là 38.000.000.000 đồng (theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900741212 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 28/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 02/01/2019).

- Ngày 29/10/2019, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 50/2019/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký 3.800.000 cổ phiếu.

- Ngày 26/12/2019, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận trở thành công ty đại chúng số 7713/UBCK-GSĐC.

- Ngày 03/06/2020, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

+ Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì

- + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán: hạt nhựa, giấy, phụ gia, manh dệt PP và các bán thành phẩm, thành phẩm của bao bì
- + Mua bán phế liệu (trừ những loại gây ô nhiễm môi trường)
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- + Bốc xếp hàng hóa
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- + Cho thuê xe có động cơ: Chi tiết: Cho thuê xe ô tô
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- + Hoạt động tư vấn quản lý.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 3.1. Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An được tổ chức và hoạt động theo mô hình quản trị công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu tổ chức quản trị của Công ty bao gồm:

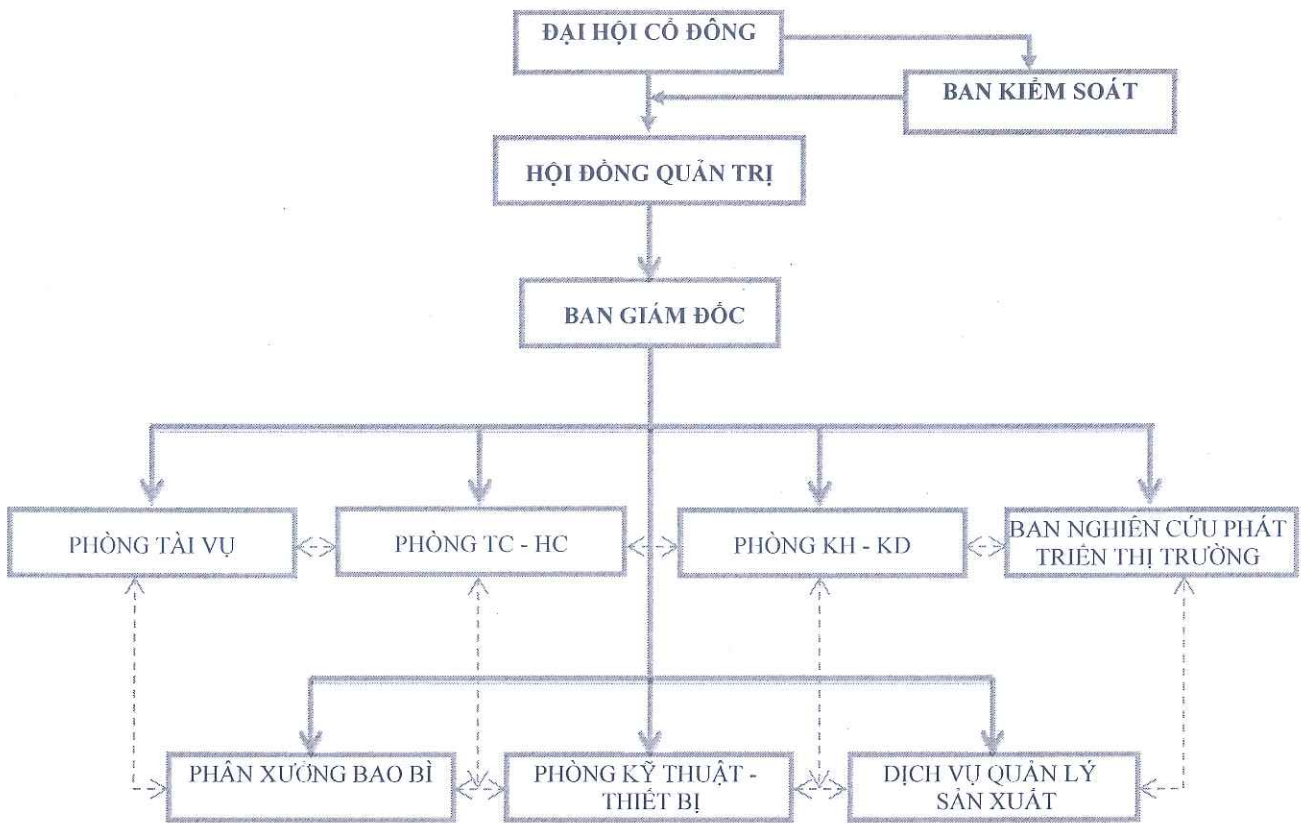
- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến định hướng phát triển, chiến lược kinh doanh, tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

- **Ban Kiểm soát:** Gồm 03 thành viên, thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành; kiểm tra tính hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành Công ty, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- **Ban Điều hành:** Gồm 03 thành viên, đứng đầu là Giám đốc, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo định hướng và quyết định của Hội đồng quản trị.

#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



**3.3. Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

#### **4. Định hướng phát triển.**

##### **4.1. Mục tiêu phát triển chủ yếu**

- Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty theo định hướng đa ngành nghề, trong đó tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là sản xuất bao bì, nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường năng lực tổng thể của Công ty thông qua việc triển khai tái cơ cấu hợp lý, tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực; đồng thời nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đẩy mạnh liên kết về tài chính, công nghệ và thị trường.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh, tư duy chiến lược và tính chuyên nghiệp cao; đồng thời phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, nhân sự kinh doanh và chuyên gia kỹ thuật có trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

##### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất, từng bước đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất; lấy chất lượng sản phẩm làm nền tảng cốt lõi để phát triển thương hiệu Công ty trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa thông qua việc triển khai các chính sách bán hàng linh hoạt; nâng cao khả năng đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả các yêu cầu của khách hàng, qua đó củng cố niềm tin và duy trì quan hệ hợp tác bền vững.

- Tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, giảm tỷ lệ phế liệu và sản phẩm hỏng tại các công đoạn; tối ưu hóa sử dụng lao động, nâng cao năng suất nhằm giảm giá

thành sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Chủ động tìm kiếm, mở rộng hợp tác với các đối tác nhằm phát triển thị trường xuất khẩu; đồng thời theo dõi sát diễn biến thị trường nguyên vật liệu để xây dựng kế hoạch mua hàng, tồn kho và sản xuất một cách hiệu quả, linh hoạt.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức kỷ luật của người lao động; thực hiện các chính sách thu hút và giữ chân nhân tài; đồng thời cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và xây dựng môi trường làm việc tích cực, đoàn kết.

- Tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất, hướng tới mục tiêu đạt công suất khoảng 40 triệu sản phẩm/năm, đồng thời cải thiện chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

### 4.3. Mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo an toàn cho người lao động và góp phần bảo vệ môi trường sống của cộng đồng địa phương.

- Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua việc hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh doanh và đóng góp cho cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng yếu thế như trẻ em khuyết tật, gia đình chính sách và người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

### 5. Các rủi ro:

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể đối mặt với các rủi ro chủ yếu sau:

- **Rủi ro thị trường và cạnh tranh:** Nhu cầu tiêu thụ bao bì biến động theo tình hình kinh tế; áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng về giá, chất lượng và tiến độ giao hàng.

- **Rủi ro nguyên vật liệu và chi phí:** Giá nguyên vật liệu đầu vào phụ thuộc vào thị trường dầu mỏ thế giới, biến động khó lường; chi phí điện, nhân công, vận chuyển gia tăng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

- **Rủi ro công nghệ và chất lượng:** Chậm đổi mới công nghệ hoặc kiểm soát chất lượng không tốt có thể làm giảm năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty.

- **Rủi ro tài chính:** Biến động lãi suất, tỷ giá và rủi ro công nợ có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và dòng tiền của Công ty.

- **Rủi ro nhân sự:** Nguồn lao động có xu hướng dịch chuyển đi xuất khẩu lao động và các ngành nghề có điều kiện làm việc nhẹ hơn, thu nhập cao hơn; trong khi đặc thù công việc tại Công ty mang tính chất sản xuất công nghiệp, cường độ lao động cao, có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động và biến động nhân sự, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Rủi ro pháp lý và môi trường:** Các quy định pháp luật về môi trường, an toàn lao động ngày càng chặt chẽ làm gia tăng chi phí tuân thủ.

- **Rủi ro bất khả kháng:** Các yếu tố như thiên tai, dịch bệnh và biến động địa chính trị toàn cầu (như xung đột tại khu vực Trung Đông/Iran) có thể gây gián đoạn

chuỗi cung ứng, làm tăng chi phí nguyên vật liệu và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

## II. Tình hình hoạt động trong năm.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh (%)	
					KH năm 2025	TH năm 2024
1	Sản lượng tiêu thụ bao bì	1000sp	36.520	39.973	109,46	101,24
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	163.560	179.490	109,74	100,72
3	Số thuế phát sinh phải nộp	Tr. đồng	7.500	4.948	65,97	83,22
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.700	13.144	103,50	92,97
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	10.200	10.498	102,92	92,91

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả tích cực, các chỉ tiêu chủ yếu đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, sản lượng tiêu thụ đạt 39.973 nghìn sản phẩm, bằng 109,46% kế hoạch; doanh thu thuần đạt 179.490 triệu đồng, bằng 109,74% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 13.144 triệu đồng, tương ứng 103,50% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 10.498 triệu đồng, bằng 102,92% kế hoạch.

So với năm 2024, các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu tiếp tục duy trì mức tăng trưởng, lần lượt đạt 101,24% và 100,72%, cho thấy thị trường tiêu thụ ổn định và có sự mở rộng. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế và sau thuế chỉ đạt tương ứng 92,97% và 92,91% so với năm trước, phản ánh áp lực gia tăng chi phí đầu vào và chi phí sản xuất.

Nhìn chung, Công ty đã duy trì được tăng trưởng về quy mô sản xuất và doanh thu, đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, hiệu quả lợi nhuận chịu ảnh hưởng nhất định từ biến động chi phí và điều kiện thị trường, cần tiếp tục có các giải pháp kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tổng số CP sở hữu
1	Phạm Thanh Hà	Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 13/10/1970 - Nơi sinh: Hà Tĩnh	6.100

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quốc tịch: Việt Nam</li> <li>- Trình độ CM: Cử nhân khoa học ngành hóa</li> <li>- Địa chỉ thường trú: Khối 9, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An</li> </ul>	
2	Trần Anh Giang	Phó giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới tính: Nam</li> <li>- Ngày, tháng, năm sinh: 03/02/1974</li> <li>- Nơi sinh: Nghệ An</li> <li>- Quốc tịch: Việt Nam</li> <li>- Trình độ CM: Cử nhân Kinh tế</li> <li>- Địa chỉ thường trú: Khối 6, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An</li> </ul>	4.100
3	Lê Văn Tuấn	Kế toán trưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới tính: Nam</li> <li>- Ngày, tháng, năm sinh: 08/04/1982</li> <li>- Nơi sinh: Nghệ An</li> <li>- Quốc tịch: Việt Nam</li> <li>- Trình độ CM: Cử nhân Kinh tế</li> <li>- Địa chỉ thường trú: Xóm 5, phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An</li> </ul>	3.700

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.

Trong năm 2025, Ban điều hành Công ty không có thay đổi so với năm 2024.

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

### a. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 224 người, trong đó:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học và Đại học	25	11,16
2	Cao đẳng, trung cấp	57	25,45
3	Trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	27	12,05

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
4	Lao động phổ thông	115	51,34
	<b>Tổng</b>	<b>224</b>	<b>100</b>

### ***b. Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động***

#### **- Chính sách đào tạo, tuyển dụng**

Công ty thực hiện công tác tuyển dụng căn cứ theo nhu cầu sản xuất kinh doanh và đặc thù từng vị trí công việc, trong đó ưu tiên lao động có tay nghề, kinh nghiệm thực tế và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc trong môi trường sản xuất công nghiệp. Đối với các vị trí quản lý và chuyên môn, Công ty yêu cầu có trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực tổ chức, điều hành và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Do đặc thù ngành sản xuất bao bì với cường độ lao động tương đối cao, Công ty chú trọng tuyển dụng lao động ổn định, có ý thức kỷ luật và gắn bó lâu dài. Đồng thời, Công ty duy trì chính sách đào tạo tại chỗ, hướng dẫn trực tiếp trong quá trình làm việc nhằm giúp người lao động nhanh chóng nắm bắt công việc và nâng cao tay nghề.

Đối với cán bộ, công nhân viên mới, Công ty tổ chức phổ biến nội quy lao động, quy trình sản xuất, an toàn lao động và các quy định liên quan trước khi bố trí công việc. Trong quá trình làm việc, Công ty tạo điều kiện để người lao động được rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tế, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề.

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó luôn quan tâm đến việc ổn định lực lượng lao động, nâng cao tay nghề, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập nhằm duy trì sự gắn bó của người lao động với Công ty.

#### **- Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện chính sách tiền lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ phù hợp với từng vị trí công việc, trình độ và năng lực của người lao động, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả công việc. Công tác đánh giá, xếp loại lao động được thực hiện định kỳ hàng tháng làm cơ sở để chi trả thu nhập và khen thưởng, nhằm khuyến khích nâng cao năng suất và chất lượng lao động.

Thu nhập của người lao động được duy trì ổn định và từng bước cải thiện, mức thu nhập bình quân năm 2024 đạt khoảng 8.000.000 đồng/người/tháng và năm 2025 đạt khoảng 8.200.000 đồng/người/tháng.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

- Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành đầu tư 06 máy dệt 6 thoi và hệ thống máy cắt - may - in tự động; các thiết bị đã được đưa vào vận hành ổn định,

góp phần nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Đối với hạng mục đầu tư máy tiện 1m63 (băng dài 3,6 mét) phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng, Công ty chưa thực hiện được do loại thiết bị này hiện chỉ có trên thị trường dưới dạng máy đã qua sử dụng, phát sinh vướng mắc về thủ tục pháp lý trong đầu tư.

Công ty xác định hoạt động đầu tư phát triển là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên tập trung vào đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và nghiên cứu, phát triển sản phẩm, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nhu cầu thực tế.

#### 4. Tình hình tài chính.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 35/TB-KV VIII ngày 09/10/2025 của Tổng Công ty Khánh Việt – Công ty TNHH một thành viên (cổ đông lớn của Công ty) và Biên bản làm việc của Kiểm toán Nhà nước ngày 25/06/2025 tại Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An.

Việc điều chỉnh hồi tố đã làm thay đổi một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024. Thông tin chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 9 “Số liệu so sánh” trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Tình hình tài chính của Công ty năm 2025 được trình bày trên cơ sở số liệu đã được điều chỉnh hồi tố nêu trên, như sau:

##### 4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	86.511.746.857	84.268.656.806	-2,59
2	Doanh thu thuần	178.209.774.143	179.429.613.959	0,68
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.504.738.741	13.186.044.640	-2,36
4	Lợi nhuận khác	-4.486.095	-41.668.270	
5	Lợi nhuận trước thuế	14.138.689.276	13.144.376.370	-7,03
6	Lợi nhuận sau thuế	11.299.099.943	10.497.865.602	-7,09
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	8%	

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,58	2,63

	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,04	1,82
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	34,62	32,51
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	52,95	48,17
<b>3</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	7,87	8,05
	- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	2,03	2,10
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh số thuần	%	6,30	5,85
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	20,26	18,51
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	12,88	12,29
	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,94	7,35

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

#### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 3.800.000 cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.604.700 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 195.300 cổ phần

#### 5.2. Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Tổng cộng	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng Vốn điều lệ</b>		<b>38.000.000.000</b>	<b>100</b>
<b>1. Theo tỷ lệ sở hữu</b>			
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	1	31.865.000.00	83,86%
- Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5%)	274	6.135.000.000	16,14%
<b>2. Theo loại hình sở hữu</b>			
- Cổ đông tổ chức	1	31.865.000.000	83,86%

- Cổ đông cá nhân	274	6.135.000.000	16,14%
<b>3. Theo trong và ngoài nước</b>			
- Cổ đông trong nước	275	38.000.000.000	100
- Cổ đông nước ngoài	0	0	0
<b>4. Theo nhà nước và tư nhân</b>			
- Cổ đông nhà nước	1	31.865.000.000	83,86%
- Cổ đông khác	274	6.135.000.000	16,14%

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2025, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 38.000.000.000 đồng, trong năm Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

#### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng sản lượng nguyên vật liệu chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh trong năm 2025 của Công ty là:

- Hạt nhựa PP: 2.771.825 kg

- Giấy Kraft: 2.055.656 kg

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Điện tiêu thụ năm 2025: 3.932.470 kwh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

#### 6.3. Tiêu thụ nước:

Công ty không sử dụng nước trong sản xuất. trong dây chuyền sản xuất chính của công ty chỉ dùng nước làm mát tuần hoàn. mà nước chủ yếu sử dụng cho sinh hoạt hàng ngày.

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cấp nước Nghệ An

- Lượng nước sử dụng: 6.122 m<sup>3</sup>

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về

môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.**

a) Số lượng lao động. mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân 224 người. mức thu nhập bình quân đối với người lao động là 8.200.000 đồng/lao động/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Hàng năm Công ty đều thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước nhằm đảm bảo sức khỏe người lao động, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động, tổ chức cho Người lao động đi nghỉ mát.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, mua bảo hiểm con người cho người lao động.

- Tổ chức bữa ăn ca cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Trong năm Công ty đã tổ chức huấn luyện cho 30 người thuộc đội PCCC cơ sở (có cấp chứng chỉ) và Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 150 lao động. Đào tạo tay nghề tại chỗ cho 03 công nhân lao động mới và 03 lượt tham dự do các tổ chức bên ngoài tổ chức.

- Ngoài ra Công ty còn tạo điều kiện về thời gian cũng như ngày công cho người lao động có nhu cầu đi học để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Tích cực đóng góp vào các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại địa phương. Công tác an sinh xã hội trong năm công ty như sau:

- Chi công tác khuyến học, quà các ngày 1/6, trung thu cho các cháu thiếu niên nhi đồng là con của người lao động: 98,4 triệu đồng.

- Quà tặng chị em đoàn viên nhân ngày 08/03 và 20/10: 51,4 triệu đồng

- Chi cho nghỉ mát: 226 triệu đồng

- Chi cho phong trào thể dục thể thao: 56,4 triệu đồng

- Hoạt động từ thiện nhân đạo (Quỹ Vì người nghèo, Quỹ bảo trợ trẻ em Cơ sở Hiền Lương, ủng hộ UBND xã Hưng Đông cũ, Quỹ Mái ấm công đoàn): 11 triệu đồng

- Người lao động có hoàn cảnh khó khăn: 4 triệu đồng

Ngoài ra, Công đoàn phối hợp cùng với chuyên môn trích từ Quỹ phúc lợi, kinh phí hoạt động thường xuyên của Công đoàn chi thưởng các ngày Lễ - Tết, chương trình giải nhiệt mùa hè, bữa cơm công đoàn... với tổng trị giá hơn 6 tỷ đồng

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh (%)	
					KH năm 2025	TH năm 2024
1	Sản lượng tiêu thụ bao bì	1000sp	36.520	39.973	109,46	101,24
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	163.560	179.490	109,74	100,72
3	Số thuế phát sinh phải nộp	Tr. đồng	7.500	4.948	65,97	83,22
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.700	13.144	103,50	92,97
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	10.200	10.498	102,92	92,91

Các chỉ tiêu năm 2025 đều vượt so với kế hoạch sản xuất đề ra đầu năm. Bên cạnh đó do chiến tranh, tỷ giá và chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Trong năm công ty đã ổn định tâm lý người lao động, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, giữ vững được thị trường.

- Công tác đầu tư, bảo dưỡng máy móc thiết bị, dự phòng vật tư trong sản xuất, v.v.. đã được quan tâm đúng mức. Cho nên, trong hoạt động sản xuất đã khai thác tốt công suất thiết bị, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thị trường.

- Đồng thời, cải tiến công tác quản lý theo từng công đoạn đảm bảo tính chuyên nghiệp, để định mức tiêu hao nguyên phụ liệu giảm hơn, kết hợp với thực hành tiết kiệm trong sản xuất để giá thành có sức cạnh tranh mà chất lượng vẫn ổn định.

- Công ty đã tổ chức tốt việc cập nhật thông tin thị trường nên những quyết định về xây dựng giá bán sản phẩm, chính sách khuyến mại phù hợp từng khách hàng.

- Điều chỉnh chính sách chiết khấu, chương trình khuyến mại và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nên đã thúc đẩy hệ thống các kênh phân phối gia tăng sản lượng bán ra.

- Tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, văn hóa doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện.

- Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với năng lực và hiệu quả công việc được giao.

## 2. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/ Giảm
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>77.252.567.784</b>	<b>71.997.312.132</b>	- 6,80
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.471.544.738	7.086.155.209	58,47
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000.000.000	-	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	41.519.659.149	42.871.557.719	3,26
	- Hàng tồn kho	16.167.501.188	22.039.467.800	36,32
	- Tài sản ngắn hạn khác	93.862.709	131.404	-99,86
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>9.259.179.073</b>	<b>12.271.344.674</b>	32,53
	- Tài sản cố định	9.242.839.073	12.271.344.674	32,77
	<b>CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	<b>86.511.746.857</b>	<b>84.268.656.806</b>	- 2,59
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>29.951.419.856</b>	<b>27.395.809.203</b>	- 8,53
	- Nợ ngắn hạn	29.951.419.856	27.395.809.203	- 8,53
	- Nợ dài hạn	-	-	
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>56.560.327.001</b>	<b>56.872.847.603</b>	0,55
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>86.511.746.857</b>	<b>84.268.656.806</b>	- 2,59

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 duy trì ở mức an toàn, cơ cấu nguồn vốn hợp lý, khả năng thanh toán được đảm bảo. Vốn chủ sở hữu tiếp tục được bảo toàn, trong khi tổng nợ phải trả giảm so với năm trước, cho thấy mức độ tự chủ tài chính được cải thiện.

Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, tuy có giảm nhẹ nhưng vẫn đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đáng chú ý, lượng tiền và tương đương tiền tăng mạnh, góp phần cải thiện khả năng thanh toán ngắn hạn. Tuy nhiên, hàng tồn kho tăng đáng kể và các khoản phải thu ngắn hạn vẫn ở mức cao, làm gia tăng áp lực vốn lưu động.

Các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là ngắn hạn, không phát sinh phải thu dài hạn. Tuy nhiên, tình trạng một số khoản phải thu quá hạn (chi tiết tại Thuyết minh Báo cáo tài chính) đã ảnh hưởng đến vòng quay vốn và khả năng chủ động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Về cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả giảm so với năm trước và chủ yếu là nợ ngắn hạn, đặc biệt là các khoản phải trả người bán phục vụ hoạt động sản xuất. Các khoản nợ đều trong hạn hoặc được thanh toán đúng hạn, không phát sinh nợ quá hạn,

qua đó hạn chế rủi ro tài chính và đảm bảo uy tín của Công ty đối với đối tác.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Với chỉ đạo của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, bổ sung thành lập các phòng ban cần thiết. thực hiện các chức năng kết hợp việc bố trí nhân lực hợp lý, thúc đẩy các mặt hoạt động của Công ty phát triển theo mục tiêu chung.

- Kiểm soát tốt việc sử dụng điện - nước. nguyên phụ liệu - vật tư - nhiên liệu không để phát sinh ngoài định mức;

- Quản lý an toàn thiết bị, an toàn lao động trong quá trình vận hành.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất hàng năm để có những biện pháp cụ thể cho phù hợp với từng giai đoạn tuân thủ các chủ trương của Tổng công ty Khánh Việt và quy định của pháp luật.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Trong thời gian tới, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tác động của biến động kinh tế trong nước và quốc tế; giá nguyên vật liệu đầu vào còn nhiều biến động, chi phí sản xuất gia tăng, thị trường tiêu thụ cạnh tranh gay gắt, cùng với các rủi ro từ bất ổn địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng và dịch chuyển lao động.

Trên cơ sở đó, Công ty xác định một số định hướng trọng tâm như sau:

- Tập trung nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản xuất, đầu tư nâng cấp, cải tạo nhà xưởng và thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, điện năng và lao động, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính và quản trị nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Công ty.

- Duy trì và hoàn thiện chính sách tiền lương, thưởng và chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm ổn định lực lượng lao động, nâng cao năng suất và tạo động lực gắn bó lâu dài với Công ty.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)**

Không có

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu về xử lý nước thải do Công ty hạ tầng

Khu công nghiệp Bắc Vinh quy định, trồng cây xanh xung quanh khuôn viên của Công ty và vệ sinh môi trường làm việc ở khu vực văn phòng và các nhà xưởng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách đối với người lao động, tìm mọi biện pháp nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất....

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia, đóng góp vào các hoạt động xã hội đối với cộng đồng địa phương khi có yêu cầu.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty. trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

- Mặc dù do chiến tranh, lạm phát, Nhà nước thắt chặt tín dụng làm ảnh hưởng trầm trọng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng với sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An và Hội đồng quản trị năm 2025 Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã đề ra. Các phòng, ban, phân xưởng đã hoàn thành các chỉ tiêu cam kết theo phát động phong trào thi đua đầu năm của Ban giám đốc.

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, thực hiện đúng các quy chế, nội quy do Công ty ban hành.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban giám đốc đã tuân thủ pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Định kỳ Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tài chính và Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, 6 tháng, năm do Ban điều hành báo cáo. Định hướng công tác đảm bảo vốn, thu hồi công nợ, phát triển thị trường và công tác công nghệ chất lượng.

Giám đốc chủ động nắm bắt thời cơ, chỉ đạo điều hành quyết liệt trong công tác sản xuất kinh doanh nên kết quả năm 2025 đạt được kết quả nhất định, giảm thiểu được rủi ro trong sản xuất kinh doanh và khủng hoảng kinh tế mang lại.

- Triển khai thực hiện những chiến lược Hội đồng quản trị đề ra nhanh chóng và có hiệu quả.

- Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động với mức thu nhập bình quân/người/tháng cao hơn năm 2024.

- Đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng quy định, nhanh chóng và có

tiết kiệm, đáp ứng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị xác định các định hướng trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Về sản xuất: Tổ chức, bố trí sản xuất hợp lý theo năng lực thiết bị và nhu cầu thị trường; tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, đồng thời từng bước đầu tư máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất.

- Về sản phẩm: Đẩy mạnh nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản xuất bao bì theo hướng nâng cao chất lượng; tối ưu công thức phối liệu, sử dụng phụ gia phù hợp nhằm giảm giá thành, ổn định chất lượng và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Về kinh doanh: Tập trung phát triển các sản phẩm có hiệu quả cao; duy trì và chăm sóc khách hàng hiện hữu, đồng thời mở rộng thị trường, đặc biệt là khai thác tối đa công suất dây chuyền bao xi măng và từng bước nghiên cứu, tiếp cận thị trường xuất khẩu đối với bao bì nông sản.

- Về tài chính: Thực hiện quản lý tài chính chặt chẽ; kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, thực hiện phân loại, đối chiếu và có biện pháp xử lý công nợ kịp thời.

### V. Quản trị công ty:

Công ty chưa phải là tổ chức niêm yết.

### VI. Báo cáo tài chính.

#### 1. Ý kiến kiểm toán:

Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty đính kèm

#### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TKA

NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Hà



**ECOVIS**<sup>®</sup>  
AFA VIETNAM

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
**ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD**

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam  
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 33

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao Bì Tân Khánh An (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

### Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Quang Minh	Chủ tịch
Ông Phạm Thanh Hà	Thành viên
Ông Trần Anh Giang	Thành viên

### Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Dân Tiến	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 28/04/2025)
Ông Bùi Việt Đức	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 28/04/2025)
Bà Nguyễn Thị Hồng	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên

### Ban Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Thanh Hà	Giám đốc ✓
Ông Trần Anh Giang	Phó Giám đốc ✓

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Phạm Thanh Hà, Giám đốc.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính. ✓

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

#### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Phạm Thanh Hà  
Giám đốc

Nghệ An, ngày 13 tháng 03 năm 2026



Số: 59/2026/BCKT-E.AFA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao Bì Tân Khánh An (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13 tháng 03 năm 2026 từ trang 5 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 9 "Số liệu so sánh" trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo Thông báo kết quả kiểm toán tại Tổng Công ty Khánh Việt – Công ty TNHH một thành viên số 35/TB-KV VIII ngày 09/10/2025 của Kiểm toán Nhà nước và Biên bản của Kiểm toán Nhà nước ngày 25/06/2025 tại Công ty Cổ phần Bao Bì Tân Khánh An. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.



**Lê Văn Long**

**Giám đốc kiểm toán**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3303-2024-240-1

Người được ủy quyền

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2026

**Nguyễn Thanh Lam**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4231-2023-240-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>71.997.312.132</b>	<b>77.252.567.784</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>7.086.155.209</b>	<b>4.471.544.738</b>
1. Tiền	111		7.086.155.209	4.471.544.738
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>15.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	-	15.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>42.871.557.719</b>	<b>41.519.659.149</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	51.963.938.684	47.714.704.333
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	110.264.400	707.220.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	261.397.519	1.097.817.335
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(9.464.042.884)	(8.000.082.519)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>22.039.467.800</b>	<b>16.167.501.188</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.6	22.039.467.800	16.167.501.188
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>131.404</b>	<b>93.862.709</b>
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	131.404	93.862.709
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>12.271.344.674</b>	<b>9.259.179.073</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>4.8</b>	<b>12.271.344.674</b>	<b>9.242.839.073</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		12.271.344.674	9.242.839.073
Nguyên giá	222		73.891.277.628	69.318.934.257
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.619.932.954)	(60.076.095.184)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>16.340.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	-	16.340.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>84.268.656.806</b>	<b>86.511.746.857</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>27.395.809.203</b>	<b>29.951.419.856</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>27.395.809.203</b>	<b>29.951.419.856</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	9.292.504.792	13.269.296.460
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	54.750.000	330.943.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	1.271.828.445	1.141.837.374
4. Phải trả người lao động	314	4.12	7.665.150.935	5.596.571.636
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	292.621.920	265.605.720
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	764.382.023	779.024.910
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	-	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.054.571.088	8.568.140.756
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>56.872.847.603</b>	<b>56.560.327.001</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.17</b>	<b>56.872.847.603</b>	<b>56.560.327.001</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		38.000.000.000	38.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		38.000.000.000	38.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.374.952.697	7.261.227.058
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.497.894.906	11.299.099.943
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		510.749.304	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.987.145.602	11.299.099.943
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>84.268.656.806</b>	<b>86.511.746.857</b>



Phạm Thanh Hà  
Giám đốc

Nghệ An, ngày 13 tháng 03 năm 2026

Lê Văn Tuấn  
Kế toán trưởng

Lê Văn Tuấn  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**Mẫu số B 02 - DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	179.490.732.427	178.249.263.462
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	61.118.468	39.489.319
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		179.429.613.959	178.209.774.143
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	153.865.336.425	150.392.709.518
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.564.277.534	27.817.064.625
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	869.025.584	328.804.432
7. Chi phí tài chính	22	5.5	209.521.127	7.471.276
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		209.521.127	7.471.276
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	7.094.995.822	6.497.295.792
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	5.942.741.529	7.497.926.618
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.186.044.640	14.143.175.371
11. Thu nhập khác	31	5.8	10.158.747	19.507.193
12. Chi phí khác	32	5.9	51.827.017	23.993.288
13. Lợi nhuận khác	40		(41.668.270)	(4.486.095)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.144.376.370	14.138.689.276
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	2.646.510.768	2.839.589.333
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.497.865.602	11.299.099.943
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	855	1.227
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	855	1.227



Phạm Thanh Hà  
Giám đốc

Nghệ An, ngày 13 tháng 03 năm 2026

Lê Văn Tuấn  
Kế toán trưởng

Lê Văn Tuấn  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.144.376.370	14.138.689.276
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.530.505.602	2.341.088.244
Các khoản dự phòng	03		1.463.960.365	1.811.117.203
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(192.295)	(288.054)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(868.833.289)	(328.516.378)
Chi phí lãi vay	06		209.521.127	7.471.276
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		15.479.337.880	17.969.561.567
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.093.735.565)	6.615.887.989
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.871.966.612)	7.262.271.659
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.077.413.426)	2.109.950.743
Tiền lãi vay đã trả	14		(209.521.127)	(12.921.247)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.611.138.327)	(2.708.378.178)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(7.134.862.500)	(6.280.756.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.519.299.677)	24.955.616.033
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.200.586.704)	(820.923.333)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23		(3.000.000.000)	(28.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24		18.000.000.000	13.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		885.216.852	312.132.815
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.684.630.148	(15.508.790.518)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	72.728.651.495	8.515.828.464
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(72.728.651.495)	(15.169.068.950)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(3.550.720.000)	(3.040.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.550.720.000)	(9.693.240.486)
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	50		2.614.610.471	(246.414.971)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.471.544.738	4.717.959.709
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	70		7.086.155.209	4.471.544.738

Phạm Thanh Hà  
Giám đốc

Nghệ An, ngày 13 tháng 03 năm 2026

Lê Văn Tuấn  
Kế toán trưởng

Lê Văn Tuấn  
Người lập

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp TNHH MTV Nhà nước (Công ty TNHH MTV Tân Khánh An) theo Quyết định số 158/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900741212 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 9 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 26 tháng 08 năm 2025.

Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 226/QĐ-SGDHN ngày 26 tháng 05 năm 2020 với mã chứng khoán TKA. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 03 tháng 06 năm 2020.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 38.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 224 (31/12/2024: 243).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất bao bì và dịch vụ.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm từ plastic. (Chi tiết: Sản xuất bao bì);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Mua bán: hạt nhựa, giấy, phụ gia, manh dẹt PP và các sản phẩm, thành phẩm của bao bì; Mua bán phế liệu trừ những loại gây ô nhiễm môi trường);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

#### 1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Một số chỉ tiêu đã được Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố như trình bày tại Thuyết minh số 9.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.3. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### ***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **3.5. Hàng tồn kho**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### ***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### ***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

### **3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b><u>Năm 2025</u></b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 15 năm
▪ Máy móc, thiết bị	3 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	3 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5 năm
▪ Khác	4 – 10 năm

**3.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

**3.8. Thuê tài sản**

***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**3.9. Cho thuê tài sản**

***Cho thuê hoạt động***

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh/phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.11. Chi phí đi vay**

***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.12. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các chủ sở hữu sau khi được chủ sở hữu thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.14. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

### ***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### **3.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa và dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### **3.16. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ bao gồm chi phí đi vay vốn và khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái trong thanh toán.

### **3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

### **3.18. Thuế**

#### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

#### ***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%. Công ty được áp dụng mức thuế suất 8% kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2026 theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025-NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

#### ***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất bao bì và một khu vực địa lý chính là ở Việt Nam.

#### 3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các Tổng Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

## 4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	360.261.441 ✓	353.972.022 ✓
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.725.893.768 ✓	4.117.572.716 ✓
<b>Cộng</b>	<b>7.086.155.209</b> ✓	<b>4.471.544.738</b> ✓

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	8.800.000.000	8.800.000.000
Công ty TNHH Cung ứng vật tư Đồng Lâm	7.852.669.200	4.360.473.000
Công ty Cổ phần xi măng Sông Gianh	8.122.302.000	7.188.372.000
Công ty Cổ phần Trung Hải Nghệ An Group	4.316.326.247	5.659.473.132
Các khách hàng khác	22.872.641.237	21.706.386.201
<b>Cộng</b>	<b>51.963.938.684</b>	<b>47.714.704.333</b>
Trong đó, Phải thu khách hàng là bên liên quan- Xem thêm mục 7	29.744.976	17.675.033

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Plastech	-	696.150.000
Công ty CP công nghiệp Skytech Việt Nam	86.864.400	-
Công ty TNHH Đức Dung	23.400.000	-
Đối tượng khác	-	11.070.000
<b>Cộng</b>	<b>110.264.400</b>	<b>707.220.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký quỹ, ký cược	6.070.465	-	226.211.493	-
Tạm ứng	186.927.457	-	52.572.409	-
Lãi dự thu	-	-	16.383.563	-
Phải thu khác	68.399.597	-	802.649.870	-
<b>Cộng</b>	<b>261.397.519</b>	<b>-</b>	<b>1.097.817.335</b>	<b>-</b>

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	15.505.508.449	-	11.211.611.837	-
Công cụ, dụng cụ	140.326.641	-	127.689.997	-
Chi phí SXKD dở dang	4.651.800.104	-	1.181.460.778	-
Thành phẩm	1.741.832.606	-	3.646.738.576	-
<b>Cộng</b>	<b>22.039.467.800</b>	<b>-</b>	<b>16.167.501.188</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**4.7. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	9.464.042.884	-	11.655.917.165	3.655.834.646
<b>Cộng</b>	<b>9.464.042.884</b>	<b>-</b>	<b>11.655.917.165</b>	<b>3.655.834.646</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	8.800.000.000	-	Trên 3 năm	8.800.000.000	2.640.000.000	Từ 2 - 3 năm
Công ty Cổ Phần Thức ăn Chăn Nuôi Thiên Lộc	-	-	Đã thu hồi	289.859.566	202.901.696	Từ 6 tháng - 1 năm
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Thanh Hóa	-	-	Đã thu hồi	260.922.385	182.645.670	Từ 6 tháng - 1 năm
Công ty TNHH Chế biến nông lâm sản xuất khẩu Như Xuân	-	-	Đã thu hồi	764.996.330	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Trung	80.163.418	-	Trên 3 năm	80.163.418	-	Trên 3 năm
Công ty Sản xuất Vật liệu & Xây dựng Coveso I	362.465.265	-	Trên 3 năm	362.465.265	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Long Vũ	68.000.001	-	Trên 3 năm	68.000.001	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Thức Ăn Chăn Nuôi Phủ Quỳnh	96.680.600	-	Ngừng hoạt động	96.680.600	-	Ngừng hoạt động
Công ty Cổ phần xi măng Tân Thắng	-	-	Đã thu hồi	876.096.000	613.267.200	Từ 6 tháng - 1 năm
Công ty TNHH Phân bón và Thương mại Thành An	56.733.600	-	Trên 3 năm	56.733.600	17.020.080	Từ 2 - 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>9.464.042.884</b>	<b>-</b>		<b>11.655.917.165</b>	<b>3.655.834.646</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2025	14.412.651.326	46.238.403.592	3.850.239.717	298.001.487	4.519.638.135	69.318.934.257
Mua sắm trong năm	-	3.473.840.001	889.170.370	209.333.000	-	4.572.343.371
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>14.412.651.326</b>	<b>49.712.243.593</b>	<b>4.739.410.087</b>	<b>507.334.487</b>	<b>4.519.638.135</b>	<b>73.891.277.628</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2025	13.223.402.840	42.473.037.497	3.275.222.588	298.001.487	806.430.772	60.076.095.184
Khấu hao trong năm	346.191.231	697.529.925	73.936.579	1.899.191	424.280.844	1.543.837.770
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>13.569.594.071</b>	<b>43.170.567.422</b>	<b>3.349.159.167</b>	<b>299.900.678</b>	<b>1.230.711.616</b>	<b>61.619.932.954</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2025	1.189.248.486	3.765.366.095	575.017.129	-	3.713.207.363	9.242.839.073
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>843.057.255</b>	<b>6.541.676.171</b>	<b>1.390.250.920</b>	<b>207.433.809</b>	<b>3.288.926.519</b>	<b>12.271.344.674</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đang dùng thế chấp, cầm cố để duy trì hạn mức hợp đồng vay là 2.997.581.110 VND – Xem thêm mục 4.16.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 54.280.354.601 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Đầu tư mua sắm 06 máy dệt Lohia	-	16.340.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>16.340.000</b>

**4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thành Dững	1.065.720.832	1.065.720.832	4.374.936.028	4.374.936.028
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ	389.305.224	389.305.224	1.745.221.324	1.745.221.324
Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	5.373.874.019	5.373.874.019	2.202.314.778	2.202.314.778
Đối tượng khác	2.463.604.717	2.463.604.717	4.946.824.330	4.946.824.330
<b>Cộng</b>	<b>9.292.504.792</b>	<b>9.292.504.792</b>	<b>13.269.296.460</b>	<b>13.269.296.460</b>

**4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị	54.750.000	273.750.000
Đối tượng khác	-	57.193.000
<b>Cộng</b>	<b>54.750.000</b>	<b>330.943.000</b>

**4.12. Phải trả người lao động**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền lương phải trả CBNV	7.665.150.935	5.596.571.636
<b>Cộng</b>	<b>7.665.150.935</b>	<b>5.596.571.636</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trích trước chi phí tiền điện	292.621.920 ✓	265.605.720 ✓
<b>Cộng</b>	<b>292.621.920</b> ✓	<b>265.605.720</b> ✓

**4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Nhận ký quỹ, ký cược	239.279.100 ✓	244.279.100 ✓
Phải trả khác	525.102.923 ✓	534.745.810 ✓
<b>Cộng</b>	<b>764.382.023</b> ✓	<b>779.024.910</b> ✓

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15. Thuế và các khoản phải thu / phải nộp nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT hàng nội địa	-	540.108.308	14.401.857.187	14.307.238.557	-	445.489.678
Thuế xuất nhập khẩu	131.404	-	81.878.885	81.878.885	131.404	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	731.720.137	2.646.510.768	2.611.138.327	-	696.347.696
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	508.372.284	414.640.979	93.731.305	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí và lệ phí khác	-	-	18.800.000	18.800.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>131.404</b>	<b>1.271.828.445</b>	<b>17.660.419.124</b>	<b>17.436.696.748</b>	<b>93.862.709</b>	<b>1.141.837.374</b>

**4.16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An	-	-	72.728.651.495	72.728.651.495	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>72.728.651.495</b>	<b>72.728.651.495</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Vinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức 23/HM25-NAN ngày 24/02/2025; Hạn mức vay 25.000.000.000 VND. Thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở LC; Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là danh mục tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 01/2018/8834746/HĐTC ngày 18/4/2018, 02/2018/8834746/HĐTC ngày 14/11/2018, 05/2021/8834746/HĐBĐ ngày 22/09/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc Vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2024	38.000.000.000	6.180.701.099	10.805.259.585	54.985.960.684
Lãi trong năm trước	-	-	11.299.099.943	11.299.099.943
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(6.502.608.626)	(6.502.608.626)
Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	-	-	(182.125.000)	(182.125.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	1.080.525.959	(1.080.525.959)	-
Chia cổ tức	-	-	(3.040.000.000)	(3.040.000.000)
Tại ngày 01/01/2025	38.000.000.000	7.261.227.058	11.299.099.943	56.560.327.001
Lãi trong năm nay	-	-	10.497.865.602	10.497.865.602
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(6.634.625.000)	(6.634.625.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	1.113.725.639	(1.113.725.639)	-
Chia cổ tức năm 2024 (*)	-	-	(3.040.000.000)	(3.040.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2025 (**)	-	-	(510.720.000)	(510.720.000)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>38.000.000.000</b>	<b>8.374.952.697</b>	<b>10.497.894.906</b>	<b>56.872.847.603</b>

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 42/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025.

(\*\*) Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2025 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 101/NQ-HĐQT ngày 17/11/2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Khánh Việt - Công ty TNHH MTV	31.865.000.000	31.865.000.000
Các đối tượng khác	6.135.000.000	6.135.000.000
<b>Cộng</b>	<b>38.000.000.000</b>	<b>38.000.000.000</b>

**4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp đầu năm	38.000.000.000	38.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>38.000.000.000</b>	<b>38.000.000.000</b>

**4.17.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.800.000	3.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.800.000	3.800.000
<i>Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông</i>	3.800.000	3.800.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.800.000	3.800.000
<i>Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông</i>	3.800.000	3.800.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	10.497.865.602	11.299.099.943
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(7.247.875.000)	(6.634.625.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.249.990.602	4.664.474.943
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.800.000	3.800.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>855</b>	<b>1.227</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 42/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 42/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 được điều chỉnh hồi tố như trình bày tại thuyết minh số 9. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 1.227 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 1.138 VND/cổ phiếu).

**4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	10.497.865.602	11.299.099.943
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(7.247.875.000)	(6.634.625.000)
Lãi để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.249.990.602	4.664.474.943
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	3.800.000	3.800.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.800.000	3.800.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>855</b>	<b>1.227</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 42/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 42/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 về việc phân phối lợi nhuận năm 2024. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 được điều chỉnh hồi tố như trình bày tại thuyết minh số 9. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 1.227 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 1.138 VND/cổ phiếu).

**4.17.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số 42/NQ/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2025 thông qua việc chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 8% vốn điều lệ, tương đương 3.040.000.000 VND.

Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2025 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 101/NQ-HĐQT ngày 17/11/2025. Tỷ lệ chi trả 1,344%/vốn điều lệ tương ứng 510.720.000 VND, ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: 03/12/2025, ngày chi trả: 15/12/2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.17.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>
Tại ngày 01/01/2025	7.261.227.058 ✓
Trích trong năm	1.113.725.639 ✓
Chi trong năm	-
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b><u>8.374.952.697</u></b> ✓

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2025 VND</b>	<b>Năm 2024 VND</b>
Doanh thu bán bao bì, vật liệu bao bì	171.317.000.960 ✓	168.929.886.040 ✓
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.173.731.467 ✓	9.319.377.422 ✓
<b>Cộng</b>	<b><u>179.490.732.427</u></b> ✓	<b><u>178.249.263.462</u></b> ✓
Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	8.117.932.999 ✓	9.203.475.103 ✓

**5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Năm 2025 VND</b>	<b>Năm 2024 VND</b>
Giảm giá hàng bán	61.118.468 ✓	39.489.319 ✓
<b>Cộng</b>	<b><u>61.118.468</u></b> ✓	<b><u>39.489.319</u></b> ✓

**5.3. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2025 VND</b>	<b>Năm 2024 VND</b>
Giá vốn bao bì, vật liệu bao bì	149.053.902.069 ✓	144.999.081.199 ✓
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.811.434.356 ✓	5.393.628.319 ✓
<b>Cộng</b>	<b><u>153.865.336.425</u></b> ✓	<b><u>150.392.709.518</u></b> ✓

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm 2025</u> VND	<u>Năm 2024</u> VND
Lãi tiền gửi	868.833.289 ✓	328.516.378 ✓
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	192.295 ✓	288.054 ✓
<b>Cộng</b>	<b><u>869.025.584</u></b> ✓	<b><u>328.804.432</u></b> ✓

**5.5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm 2025</u> VND	<u>Năm 2024</u> VND
Chi phí lãi vay	209.521.127	7.471.276
<b>Cộng</b>	<b><u>209.521.127</u></b> ✓	<b><u>7.471.276</u></b> ✓

**5.6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm 2025</u> VND	<u>Năm 2024</u> VND
Chi phí nhân viên	1.799.482.921 ✓	1.551.782.283 ✓
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.736.583 ✓	92.545.772 ✓
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.538.200.263 ✓	2.344.458.715 ✓
Chi phí bằng tiền khác	2.751.576.055 ✓	2.508.509.022 ✓
<b>Cộng</b>	<b><u>7.094.995.822</u></b> ✓	<b><u>6.497.295.792</u></b> ✓

**5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm 2025</u> VND	<u>Năm 2024</u> VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.537.855.138 ✓	2.578.858.188 ✓
Chi phí đồ dùng văn phòng	110.480.506 ✓	225.733.521 ✓
Chi phí khấu hao TSCĐ	48.272.844 ✓	65.876.700 ✓
Chi phí dự phòng	1.463.960.365 ✓	1.811.117.203 ✓
Chi phí dịch vụ mua ngoài	545.607.564 ✓	571.554.255 ✓
Chi phí bằng tiền khác	1.236.565.112 ✓	2.244.786.751 ✓
<b>Cộng</b>	<b><u>5.942.741.529</u></b> ✓	<b><u>7.497.926.618</u></b> ✓

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.8. Thu nhập khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu phạt vượt định mức hao hụt vật tư	10.157.694 ✓	19.477.293 ✓
Xử lý công nợ	1.053 ✓	29.900 ✓
<b>Cộng</b>	<b>10.158.747</b>	<b>19.507.193</b>

**5.9. Chi phí khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản phạt vi phạm hợp đồng	4.190.400 ✓	5.484.800 ✓
Các khoản khác	47.636.617 ✓	18.508.488 ✓
<b>Cộng</b>	<b>51.827.017</b>	<b>23.993.288</b>

**5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	13.144.376.370 ✓	14.138.689.276 ✓
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	88.177.472 ✓	59.257.388 ✓
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	88.177.472 ✓	59.257.388 ✓
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	13.232.553.842 ✓	14.197.946.664 ✓
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20% ✓	20% ✓
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>2.646.510.768</b>	<b>2.839.589.333</b>

**5.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	113.729.962.265	112.504.182.273
Chi phí nhân công	32.419.068.234	32.219.781.761
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.530.505.602	2.341.088.244
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.020.665.895	10.470.610.009
Chi phí khác bằng tiền	6.447.215.032	5.459.759.666
<b>Cộng</b>	<b>166.147.417.028</b>	<b>162.995.421.953</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	72.728.651.495	8.515.828.464
<b>Cộng</b>	<b>72.728.651.495</b>	<b>8.515.828.464</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	72.728.651.495	15.169.068.950
<b>Cộng</b>	<b>72.728.651.495</b>	<b>15.169.068.950</b>

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

1. Tổng Công ty Khánh Việt – Công ty TNHH MTV
2. Công ty TNHH Thương mại Khatoco
3. Nhà máy thuốc lá Khatoco Nghệ An
4. Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hoà
5. Xí nghiệp may Khatoco
6. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

**Mối quan hệ**

- Công ty mẹ  
 Công ty con cùng tập đoàn  
 Đơn vị trực thuộc của công ty mẹ  
 Đơn vị trực thuộc của công ty mẹ  
 Đơn vị trực thuộc của công ty mẹ  
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng Công ty TNHH Thương mại Khatoco	29.744.976	17.675.033
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>29.744.976</b>	<b>17.675.033</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cho thuê mặt bằng		
Công ty TNHH Thương mại Khatoco	989.193.606 ✓	962.639.415 ✓
Nhà máy thuốc lá Khatoco Nghệ An	1.240.000.000 ✓	1.240.000.000 ✓
Cung cấp dịch vụ quản lý sản xuất thuốc lá		
Nhà máy thuốc lá Khatoco Nghệ An	5.888.739.393 ✓	7.000.835.688 ✓
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.1</b>	<b>8.117.932.999 ✓</b>	<b>9.203.475.103 ✓</b>

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng, nguyên vật liệu và phụ tùng		
Công ty TNHH Thương mại Khatoco	-	87.705.555 ✓
Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa	-	51.630.000 ✓
Xí Nghiệp may Khatoco	79.688.000 ✓	-
<b>Cộng</b>	<b>79.688.000 ✓</b>	<b>139.335.555 ✓</b>

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi trả cổ tức, chuyển lợi nhuận		
Tổng Công ty Khánh Việt - Công ty TNHH MTV	2.977.465.600 ✓	2.549.200.000 ✓

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Hà Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	36.000.000 ✓	36.000.000 ✓
Ông Phạm Thanh Hà	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Trần Anh Giang	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Bùi Việt Đức	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 28/04/2025)	7.800.000	24.000.000
Ông Nguyễn Dân Tiến	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 28/04/2025)	16.200.000	-
Bà Nguyễn Thị Hồng	Thành viên BKS	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên BKS	18.000.000	18.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tiền lương của các thành viên Ban Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Phạm Thanh Hà	Giám đốc	589.356.000 ✓	550.800.000 ✓
Ông Trần Anh Giang	Phó Giám đốc	471.484.000 ✓	413.100.000 ✓

**8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG****Công ty là bên cho thuê**

Công ty cho thuê hạ tầng, mặt bằng theo các hợp đồng thuê hoạt động.

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong năm	2.229.193.606	2.202.639.415
<b>Cộng</b>	<b>2.229.193.606 ✓</b>	<b>2.202.639.415 ✓</b>

**Công ty là bên đi thuê**

Công ty thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động và phụ lục. Hợp đồng thuê có kỳ hạn là 40 năm. Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	541.158.382 ✓	541.158.382 ✓
<b>Cộng</b>	<b>541.158.382 ✓</b>	<b>541.158.382 ✓</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Từ 1 năm trở xuống	644.963.220 ✓	644.963.220
Trên 1 năm đến 5 năm	2.579.852.880 ✓	2.579.852.880
Trên 5 năm	8.124.745.007 ✓	8.769.708.227 ✓
<b>Cộng</b>	<b>11.349.561.107 ✓</b>	<b>11.994.524.327 ✓</b>

**9. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo Thông báo kết quả kiểm toán tại Tổng Công ty Khánh Việt – Công ty TNHH một thành viên số 35/TB-KV VIII ngày 09/10/2025 của Kiểm toán Nhà nước và Biên bản của Kiểm toán Nhà nước ngày 25/06/2025 tại Công ty Cổ phần Bao Bì Tân Khánh An. Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Bảng cân đối kế toán (Trích)

CHỈ TIÊU	Mã số	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 01/01/2025	Chênh lệch
		(trình bày lại)	(đã trình bày trước đây)	
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.097.817.335 ✓	413.103.351	684.713.984 ✓
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.141.837.374 ✓	967.872.694 ✓	173.964.680 ✓
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	11.299.099.943 ✓	10.788.350.639 ✓	510.749.304 ✓

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2024	Năm 2024	Chênh lệch
		(trình bày lại)	(đã trình bày trước đây)	
Chi phí bán hàng	25	6.497.295.792 ✓	7.135.732.422 ✓	(638.436.630) ✓
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	14.143.175.371 ✓	13.504.738.741 ✓	638.436.630 ✓
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	14.138.689.276 ✓	13.500.252.646 ✓	638.436.630 ✓
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.839.589.333 ✓	2.711.902.007 ✓	127.687.326 ✓
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11.299.099.943 ✓	10.788.350.639 ✓	510.749.304 ✓

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Trích)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2024	Năm 2024	Chênh lệch
		(trình bày lại)	(đã trình bày trước đây)	
Lợi nhuận trước thuế	01	14.138.689.276 ✓	13.500.252.646 ✓	638.436.630 ✓
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	17.969.561.567 ✓	17.331.124.937 ✓	638.436.630 ✓
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	6.615.887.989 ✓	7.300.601.973 ✓	(684.713.984)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.109.950.743 ✓	2.063.673.389 ✓	46.277.354

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

Địa chỉ: Đường D2 - Khu công nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THỨC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



**Phạm Thanh Hà**  
**Giám đốc**

Nghệ An, ngày 13 tháng 03 năm 2026

**Lê Văn Tuấn**  
**Kế toán trưởng**

**Lê Văn Tuấn**  
**Người lập**